

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/2019/TLST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2019, về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/QĐXXST-DS ngày 17/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2020/QĐST-DS ngày 07/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991, trú tại: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2244/2019/UQ-TTT ngày 03/3/2020)

(Đương sự vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà 1911 đường P, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/7/2019 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ ông Nguyễn Ngọc M đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/8/2007, Ngân hàng TMCP A (viết tắt là Ngân hàng) và bà Trần Thị Kim H có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với hạn mức tín dụng là 10.000.000 (Mười triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân và lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo mức lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, qua nhiều lần làm việc bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Kể từ ngày kích hoạt thẻ tính đến ngày 15/7/2020, bà Trần Thị Kim H đã thanh toán cho Ngân hàng 89.952.000 đồng. Ngày 01/12/2015, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 8.089.700 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do bà Trần Thị Kim H vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các khoản nợ nêu trên là Ngân hàng cho cá nhân bà Trần Thị Kim H vay không liên quan đến ai nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà H phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 24/9/2020 là 24.043.279đ (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng) (bao gồm tiền nợ gốc là 8.089.700đ (Tám triệu không trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm đồng) và tiền nợ lãi là 15.953.579đ (Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng)) và tiền lãi phát sinh trên số tiền còn nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đã ký kết với bà H kể từ ngày 25/9/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là bà Trần Thị Kim H có nơi cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng TMCP A yêu cầu cá nhân bà Trần Thị Kim H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ với số tiền là 24.043.279đ (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc là 8.089.700đ (Tám triệu không trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm đồng) và tiền nợ lãi là 15.953.579đ (Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Xét bà Trần Thị Kim H đã vay tiền của Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 24/8/2007 nhưng vi phạm hợp đồng, không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện đòi số tiền còn nợ trên là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì phù hợp với Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Ngân hàng có cho bà Trần Thị Kim H vay tiền và cho đến nay bà H vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ vốn và lãi cho Ngân hàng như các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng đối với cá nhân bà Trần Thị Kim H về số nợ vốn gốc, nợ lãi là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Trần Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.202.164đ (Một triệu hai trăm lẻ hai ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc bà Trần Thị Kim H chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ là 24.043.279đ (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng), trong đó bao gồm tiền nợ

gốc là 8.089.700đ (Tám triệu không trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm đồng) và tiền nợ lãi là 15.953.579đ (Mười lăm triệu chín trăm năm mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 24/8/2007.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H phải chịu là 1.202.164đ (Một triệu hai trăm lẻ hai ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần A không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 504.000đ (Năm trăm lẻ bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012089 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần A, bà Trần Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho Ngân hàng, bà H hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh Minh